

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2022/HS-ST
Ngày 07 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Hồng Tuyên

2. Bà Nguyễn Thị Thơ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST - HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C**; sinh ngày: 02/9/1952; tại Thái bình; giới tính: nam; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn C (đã chết) là người có thành tích trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc, được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; con bà Phạm Thị X (đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Phạm Thị B; có 05 con, lớn nhất sinh năm 1977; nhỏ nhất sinh năm 1988.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 8/1971 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Trung đoàn 209, sư đoàn 7 miền Đông Nam Bộ, năm 1976 phục viên, là thương binh hạng 4/4, được thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Bản án số 44/2016/HSST ngày 24/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 02 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2017; chấp hành xong án phí và xung công ngày 19/8/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 01/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo trích xuất có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Liễu – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

- Ông Phạm Trung T; sinh năm 1957; cư trú tại: thôn T, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1960; Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2021, Phạm Văn C đi bộ từ nhà đến trục đường liên xã B, xã Q để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, C gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, C cầm gói ma túy vừa mua được bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi tiếp tục đi bộ về nhà. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, C đang đi bộ trên đường thuộc thôn T, xã B, huyện Thái Thụy thì bị tổ công tác Công an xã B tuần tra phát hiện yêu cầu C dừng lại kiểm tra. Tại đây trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, ông Phạm Trung T, và ông Nguyễn Văn H, tổ công tác kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải phía trước quần của C đang mặc 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục. C khai đó là ma túy loại Heroine của C vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an xã Thụy Bình đã tiến hành niêm phong vật chứng mẫu số (A1) đồng thời đưa C và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã B, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn C nhưng không phát hiện và thu giữ gì thêm.

Bản kết luận giám định số 480/KLGD-PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Vật chứng thu giữ của Phạm Văn C; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1454gam (không phải một nghìn bốn trăm năm mươi tư gam)”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C

không có ý kiến, khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKSTTTTB ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn C như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29 tháng 12 năm 2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin thu của bị cáo Phạm Văn C có khối lượng 0,1454 gam (*không thấy một nghìn bốn trăm năm mươi bốn gam*); ma túy loại Heroine còn lại sau giám định là 0,1330 gam (*Không thấy một nghìn ba trăm ba mươi gam* trong phong bì niêm phong số 480/KLGĐ - PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

* Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng Hồi 08 giờ 30 phút ngày 29/12/2021, tại trục đường thuộc thôn T, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1454gam ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân bị tố công tác Công an xã Thụy Bình bắt quả tang, mục đích để sử dụng cho bản thân. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn C nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã B huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập hồi 9 giờ 00 phút ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Công an xã B, huyện Thái Thụy. Biên bản niêm phong tạm giữ đồ vật tài liệu lập hồi 10 giờ 20 phút ngày 29 tháng 12 năm 2021; biên bản khám xét lập hồi 14 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2021. Bản kết luận giám định số 480/KLGD - PC09, ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người chứng kiến ông Phạm Trung T, ông Nguyễn Văn H cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì:

Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

[...] c) *Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]*”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị tòa án kết án tại bản án số 44/2016/HSST ngày 24/6/2016; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, được thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu

nước, bản thân là thương binh 4/4 loại A là người có công với cách mạng, có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, nhưng do bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Phạm Văn C khai mua của người của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực thuộc đường liên xã B - Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Phạm Văn C ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1454 gam (*không thấy một nghìn bốn trăm năm mươi bốn gam*); còn lại sau giám định là 0,1330 gam (*Không thấy một nghìn ba trăm ba mươi gam trong phong bì niêm phong số 480/KLGD - PC09 ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật Nhà nước cấm lưu hành*. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người có công với Cách mạng nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm x, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự và các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01(Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29 tháng 12 năm 2021).

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Phạm Văn C ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1454 gam (*không phải một nghìn bốn trăm năm mươi bốn gam*); còn lại sau giám định là 0,1330 gam (*Không phải một nghìn ba trăm ba mươi gam* trong phong bì niêm phong số 480/KLGĐ - PC09 ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình*).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn C.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/4/2023.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 55 phút ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến; bà Vũ Thị Thúy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với:

Nguyễn Văn Đ; (Tên gọi khác: Tô); sinh ngày 10/8/1980.

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Những chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ, tài liệu tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

2. Về căn cứ kết tội bị cáo: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50; Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tức Tô) 02 (Hai năm tù, thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 05 tháng 6 năm 2021).

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

4.2. Về xử lý vật chứng:

4.2.1. Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tức Tô) có khối lượng 0,1458 gam (*không thấy một nghìn bốn trăm năm mươi tám gam*); còn lại sau giám định là 0,1221 gam (*Không thấy một nghìn hai trăm hai mươi một gam*); 01 xilanh nhựa loại 03ml trong phong bì niêm phong số 213/KLGD - PC09 ngày 07/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

4.1. Về án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tức Tô) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

5. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 05 phút, ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

Do có mâu thuẫn từ trước giữa nhóm của Nguyễn Bá T, Tạ Ngọc Bình M, Phạm Đình D với nhóm của Vũ Bá Q, sinh ngày 19/3/2005, Vũ Văn Q1, sinh ngày 31/3/2005, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Hai nhóm đã nhiều lần xảy ra xô xát, đánh nhau, gây thương tích nhẹ cho nhau. Chiều ngày 28/5/2021, Vũ Bá Q và một số người khác đến nhà tìm T để giải quyết mâu thuẫn nhưng T không có ở nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T rủ M, D, Nguyễn Quang T, sinh ngày 25/10/2003, Nguyễn Bá H, sinh ngày 13/10/2005, Nguyễn Minh Q2, sinh ngày 22/01/2003 cùng trú tại thôn T, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đi uống bia tại quán bia anh S ở thôn B, xã T. Trong quá trình ngồi uống bia, T có xem lại tin nhắn trên nhóm facebook của Q đã add T vào trong nhóm lúc chiều, nhóm này có Q3, Q và một số thanh niên xã Thụy Trường, Thụy Xuân và có một số người có hành vi chửi, nhục mạ T, trong đó có Q và Q3. T bức tức vì bị sỉ nhục là không cha, không mẹ và buổi chiều nhóm Q còn tìm đến nhà để nói chuyện, nên T kể với mọi người cùng uống bia “Chiều nay nhóm thằng Q C đến nhà tìm tao”. Khoảng 15 phút sau, T và Q2 sang bàn khác mời bia, còn lại có T, M, D, H ngồi một bàn, khi này T nói “Tí uống bia xong xuống thôn Đông nói chuyện”, T nói thì mọi người không nói gì, M gật đầu. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T đứng lên, sau đó

D lấy xe máy của Nguyễn A sinh năm 2003, trú tại thôn T, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình cùng ngồi uống bia tại quán, điều khiển xe chở T đi trước, tiếp theo Q2 chở H bằng xe máy, cuối cùng là T chở M bằng xe điện. Quá trình đi, xe đi trước, đi sau cách nhau khoảng 20 - 30 mét. Khi đi đến khu vực nhà văn hóa thôn T, T bảo D dừng lại để T đi vệ sinh. T chạy vào trong nhà vệ sinh của nhà văn hóa thôn T, lấy 01 chiếc tuýp sắt có gắn dao bầu (phóng lộn) được bọc trong 02 bao nylon màu vàng, (chiếc phóng lộn này do T đã cất giấu tại đó từ tết nguyên đán 2021). T cầm chạy ra xe của D, đồng thời lúc này xe của Q2, T đi đến. Sau đó cả nhóm tiếp tục đi hướng về nhà văn hóa thôn Đông, xã Thụy Trình, xe của D đi phía trước, trong quá trình đi do có ánh đèn xe ngược chiều, D nhìn xuống thấy trong bao T cầm ngang thân xe, có hở ra một đoạn tuýp sắt khoảng 10 cm, D biết đó là hung khí nhưng vẫn tiếp tục chở T đi. Khoảng 20 giờ 15 phút, khi xe máy D điều khiển cách vị trí bộ bàn ghế đá ở hiên nhà văn hóa khoảng 15 m, T nhìn thấy có khoảng 05 - 06 thanh niên đang ngồi chơi điện thoại nên xe chưa dừng hẳn thì T nhảy xuống, cầm phóng lộn, vừa tháo vút vỏ bao bọc vừa chạy đến vị trí nhóm thanh niên và hỏi “Q C đâu”. Lúc này, anh Vũ Văn Q3 quay mặt lại, nhìn về phía T. Do sẵn có mâu thuẫn với nhóm Q và Q3 trước đó nên T hai tay cầm phóng lộn dơ lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào khuỷu tay trái của Q4, bị thương Q3 ôm tay trái chạy ra phía giữa đường đồng thời lúc này xe điện của T đi đến, M nhảy xuống xe, chạy lại để đánh Q3 thì Q3 bỏ chạy. M và T cùng chạy đuổi theo Q4, M dùng tay đâm liên tiếp 03 đến 04 nhát vào vùng đầu của Q3 thì Q3 chạy vào trong nhà ông Nguyễn Chí Hướng, sinh năm 1965, trú tại thôn Đông, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. M, T chạy vào theo thì bị ông Hướng đuổi ra ngoài. Sau đó, ông Hướng đuổi Q3 ra ngoài, Q3 bỏ chạy về phía cổng chào của thôn thì T và M tiếp tục truy đuổi để gây thương tích cho Q4, được khoảng 15 mét, không đuổi kịp nên dừng lại thì D, T, Q2, H đi xe đến nơi và gọi T, M lên xe đi thẳng về thôn Thượng. Còn Q3 được mọi người phát hiện đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình sau chuyển đến bệnh viện Việt Đức - Hà Nội.

Trong quá trình điều tra, các bị can Nguyễn Bá T, Tạ Ngọc Bình M, Phạm Đình D đều khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Bị can M, D đều xác định mặc dù trong quá trình uống bia T không nói cụ thể tìm ai trong nhóm Q để đánh nhau. Tuy nhiên, do cùng nhóm chơi thân với nhau nên biết rõ nói đến nhóm Q trong đó có Q3 vì bản thân T, M và D cũng đã vài lần xô xát, đánh nhau với Q và Q4. Mặt khác trên đường đi D đã nhìn thấy T cầm theo một đoạn tuýp sắt trong bao, biết là hung khí, biết T sẽ đánh nhau nhưng D vẫn chở T đi để tìm và đánh nhau với nhóm của Q. Bản thân M cũng có mâu thuẫn với Q4, trên đường đi M cũng nhìn thấy T cầm ra 01 bao màu vàng, biết là hung khí T cầm đi để đánh nhau nên khi đến nơi thấy Q3 vừa bị T dùng phóng lộn chém, M đã tiếp nhận ý chí và tích cực thực hiện hành vi đuổi theo

dùng tay đâm nhiều nhất vào đầu Q4. Khi Q3 đã chạy thoát vào nhà ông Hường và sau đó trên đường bỏ chạy về nhà thì M và T vẫn tiếp tục truy đuổi, mục đích để gây thương tích cho Q3 (Bút lục số: 197 - 223; 235 - 261; 271 - 298). Hành vi phạm tội của các bị can còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Đơn trình báo, báo cáo của Công an xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy; lời khai của người bị hại (Bút lục số: 01 -01 a; 301-309);

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 171/21/TgT ngày 04/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận đối với thương tích của Vũ Văn Q4: *“Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng tay trái do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da, gãy hở trên lồi cầu cánh tay, bong mỏm vệt xương trụ, đứt cơ tam đầu cánh tay, dài quay vỡ một thành, đứt thần kinh trụ. Đã được xử trí: mổ cấp cứu, cắt lọc, làm sạch, kết hợp xương trên lồi cầu xương cánh tay, mỏm vệt xương trụ, nối gân cơ tam đầu, đóng cứng khớp khuỷu, nối thần kinh trụ, nẹp bột cánh - cẳng bàn tay trái, truyền dịch, thuốc. Kết luận khám chuyên khoa thần kinh ngày 29/7/2021: tổn thương hoàn toàn dây thần kinh trụ trái. Hiện tại: Các vết thương còn sưng đau, chưa gấp duỗi được khớp cẳng tay, tê buốt - mất cảm giác ngón 4, 5 bàn tay trái. Hiện bệnh nhân đang nằm viện và đang được đóng cứng khớp khuỷu nên chưa đánh giá hết được các tổn thương vùng khớp khuỷu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 50% (năm mươi phần trăm) (Bút lục số: 88 - 89).*

- Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 264/21/TgT ngày 23/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận đối với thương tích của Vũ Văn Q4: *“Dấu hiệu chính qua giám định bổ sung: Thương tích vùng tay trái do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da, gãy hở trên lồi cầu cánh tay, bong mỏm vệt xương trụ, đứt cơ tam đầu cánh tay, dài quay vỡ một thành, đứt thần kinh trụ. Đã được xử trí: mổ cấp cứu, cắt lọc, làm sạch, kết hợp xương trên lồi cầu xương cánh tay, mỏm vệt xương trụ, nối gân cơ tam đầu, đóng cứng khớp khuỷu, nối thần kinh trụ, nẹp bột cánh - cẳng tay bàn tay trái, truyền dịch, thuốc, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng. Hiện tại: thi thoảng còn đau nhức các vết sẹo; đau tê, teo nhẹ cẳng tay trái, động tác gấp duỗi còn khó. Khám chuyên khoa chấn thương ngày 18/11/2021: khuỷu tay trái biến dạng, hạn chế gấp tối đa và hạn chế duỗi tối đa. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 53% (năm mươi ba phần trăm)” (Bút lục số: 95 - 96).*

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 29/5/2021 (Bút lục số: 75 - 78);

- Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 08/01/2022 xác định: Về điều kiện thời tiết, ánh sáng đảm bảo như hôm xảy ra vụ việc ngày 28/5/2021. Tại vị trí quán bia, chỉ có ánh sáng của quán bia hắt ra, đường đi từ quán bia đến nhà văn hóa thôn Thượng có ánh sáng điện đường nhưng mờ. Tại vị trí khu vực D và T dừng lại ở nhà văn hóa thôn Thượng, trời tối, không có ánh sáng của nhà dân, không có ánh sáng đèn của nhà văn hóa. Tại khu vực nhà văn hóa thôn Đông, ánh sáng khá rõ, có ánh sáng nhà dân hắt ra và ánh sáng của nhà văn hóa. Từ quán bia anh S tại thôn B, xã T, Phạm Đình D điều khiển xe mô tô chở sau Nguyễn Bá T đi đầu tiên, đi thứ hai là xe mô tô do Nguyễn Minh Q2 điều khiển chở sau Nguyễn Bá H, đi sau cùng là xe điện do Nguyễn Quang T điều khiển chở Tạ Ngọc Bình M. Khi đến ngã 3 giáp thôn Đông và thôn Thượng, D điều khiển xe mô tô chở T rẽ phải đi về hướng nhà văn hóa thôn Thượng, xe do Q2 và T điều khiển cũng đi theo phía sau. Khi đến trục đường trước cửa nhà văn hóa thôn Thượng, D dừng xe, T nhảy xuống xe chạy vào khu vực nhà vệ sinh phía Tây Nam nhà văn hóa thôn Thượng, cách trục đường bê tông 36m, lấy “phóng lợn” được bọc bên ngoài bao nylon màu vàng cất giấu tại bên ngoài chân tường nhà vệ sinh từ trước, chạy ra và lên xe do D điều khiển, thời gian chạy vào chạy ra khoảng 36 giây. Lúc này xe do Q2 điều khiển đi phía sau cách xe của D 21m, xe T điều khiển phía sau cách xe Q2 09m, trời tối, dựa vào ánh đèn xe nên Q2, T, M có nhìn thấy T cầm bao nylon, không biết bên trong có vật gì, chạy từ khu vực phía sau nhà văn hóa thôn Thượng ra rồi lên xe do D điều khiển. D có nhìn thấy đồ vật T cầm ra là bao nylon màu vàng, có thò một đoạn tuýp sắt dài khoảng 20 - 30cm rồi tiếp tục chở T đi về hướng thôn Đông, xã Thụy Trình. Khi D chở T đến gần nhà văn hóa thôn Đông, cách vị trí bộ bàn ghế đá Vũ Văn Q3 và các bạn đang ngồi chơi 14,6 m về phía Nam, T cầm theo bao nylon bên trong có “phóng lợn” nhảy xuống xe, chạy đến vị trí Q3 và nhóm bạn đang ngồi, vừa chạy T vừa rút vỏ bao vứt xuống đường, khi đến vị trí Q3 đang ngồi quay mặt vào tường bao nhà văn hóa, tay trái chống xuống ghế đá, T hỏi: “Q C đâu”, lúc này Q3 quay mặt nhìn về phía T. T vung “phóng lợn”, tư thế dùng hai tay cầm phóng lợn chém từ trên xuống, khi này Q3 đang chống tay trái vào mặt ghế đá, T chém 01 nhát vào khuỷu tay trái của Q4. Q3 ôm tay bỏ chạy ra đường, đồng thời lúc này xe điện của T đi đến, M chạy lại đến vị trí của Q3 đang đứng, Q3 chạy sang đường về phía nhà ông Hướng (cách chỗ T chém Q3 12 m), thì M, T đuổi theo, M đuổi theo đâm vào vùng sau đầu phía sau Q3 - 4 nhát. Sau khi Q3 bỏ chạy vào bên trong nhà ông Hướng, T và M đứng bên ngoài đường. Khoảng 20 giây sau thì Q3 chạy ra hướng về phía cổng chào, T, M chạy bộ đuổi theo 15 m thì lúc này T, D, Q2, H đi xe lên và gọi T, M lên xe đi thẳng về thôn Thượng (phía cổng chào rẽ bên phải đường). Còn Q3 chạy về hướng cổng chào thôn Đông rồi chạy vào nhà ông T Quên sau đó mọi người đưa Q3 đi cấp cứu (từ vị trí nhà T Quên đến cổng Chào là 18,5m; cách vị trí Q3 bị chém 38,5m). Vị trí T và M dừng lại không đuổi theo Q3 cách lối rẽ vào nhà T Quên 23,5m. Thời gian xảy ra từ khi T nhảy xuống xe đến vị trí bàn ghế đá chém Q3 cho đến khi sự việc kết thúc 51 giây (Bút lục số: 114 - 117);

- Biên bản đối chất ngày 26/11/2021 giữa Nguyễn Bá T với Vũ Văn Q4; giữa Vũ Văn Q3 với Nguyễn Quang T; giữa Vũ Văn Q3 với Tạ Ngọc Bình M (Bút lục số: 107 - 112);

- Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của những người làm chứng Nguyễn Minh Q2, Nguyễn Bá H, Nguyễn Quang T; anh Phạm Đắc Kha, sinh năm 2004; Vũ Tiến G, sinh năm 2000; Vũ Trọng D, sinh năm 2002, Vũ Bá Q, sinh năm 2005, Nguyễn Thái B, sinh năm 2004, Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; ông Phạm Đắc M, sinh năm 1965, cùng trú tại thôn Đ, xã T (Bút lục số: 313 -373);

Và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc tuýp sắt hàn dao bầu, dài khoảng 1,5 mét, ngay sau khi T chém Q4, T đã vứt xuống cầu ông Ề thuộc thôn T, xã T. Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy đã truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại Vũ Văn Q3 yêu cầu các bị can bồi thường: chi phí chữa bệnh có hóa đơn 35.950.000 đồng; chi phí mua thuốc bổ, thuốc ngoài không có hóa đơn: 10.000.000 đồng; chi phí đi lại: 11.900.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong 61 ngày đi viện 16.470.000 đồng; chi phí ăn của bị hại và người chăm sóc trong những ngày ở viện: 11.040.000 đồng; chi phí dự kiến mổ phẫu thuật rút đinh vào tháng 4/2022: 30 triệu đồng; bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại: 300 triệu đồng, bồi thường tổn hại sức khỏe lâu dài: 700 triệu đồng. Đến nay các bị can đã bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại yêu cầu các bị can bồi thường số tiền còn lại: 1.065.360.000 đồng.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Do có mâu thuẫn từ trước giữa nhóm của Nguyễn Bá T, Tạ Ngọc Bình M, Phạm Đình D với nhóm của Vũ Bá Q, sinh ngày 19/3/2005, trú tại thôn Đông, xã Thụy Trình, Vũ Văn Q4, sinh ngày 31/3/2005, trú tại thôn Đông, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình nên **hai nhóm đã nhiều lần xảy ra xô xát, đánh nhau, gây thương tích nhẹ cho nhau.** Chiều ngày 28/5/2021, nhóm Vũ Bá Q có đến nhà tìm T để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp T. Buổi tối cùng ngày, trong lúc uống bia tại quán anh Sang, T có kể lại sự việc nhóm Q đến nhà tìm và rủ Tạ Ngọc Bình M, Phạm Đình D, Nguyễn Quang T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Minh Q2 cùng trú tại thôn T, xã T xuống nhà văn hóa thôn Đ, xã T tìm nhóm Q để nói chuyện. Trên đường đi T đã xuống xe vào nhà vệ sinh của nhà văn hóa thôn Thượng, xã Thụy Trình, lấy 01 chiếc tuýp sắt hàn dao bầu mà T đã cất giấu trước đó. Sau đó, T cầm bao chạy ra xe máy do D điều khiển, biết là T mang

theo hung khí để đánh nhóm của Q nhưng D vẫn tiếp tục chở T đến nhà văn hóa thôn Đông tìm nhóm của Q để đánh. Khoảng 20 giờ 15 phút, khi xe máy của D chưa dừng hẳn, xe của T, Q2 chưa đi đến nơi thì T đã nhảy xuống xe, cầm phóng lộn chạy đến vị trí chỗ Vũ Văn Q3 đang ngồi, T hỏi "Q C đâu", rồi T cầm phóng lộn dơ lên chém 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái của Q4, gây nên thương tích cho Q3 là 53 %. Khi M đến nơi, thấy Q3 vừa bị T chém, liền nhảy xuống xe, đuổi theo đâm nhiều nhát vào đầu Q4. Sau đó, Q3 tiếp tục bỏ chạy thì M và T truy đuổi theo Q3 mục đích để gây thương tích cho Q3 nhưng Q3 đã bỏ chạy thoát.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xuất phát từ mâu thuẫn giữa hai nhóm, đã nhiều lần xô xát đánh nhau nhưng hậu quả thương tích nhỏ nên đều đã giải hòa với nhau. Mặc dù tại quán bia, ban đầu bản thân T rủ đi để nói chuyện với nhóm của Q, không chuẩn bị hung khí. Nhưng do đã có mâu thuẫn và từng đánh nhau với Vũ Văn Q3 và Vũ Bá Q nên các bị can M, D đều đã tiếp nhận ý chí của T là đi giải quyết mâu thuẫn, đánh nhau với nhóm của Q và Q4. Mặt khác trên đường đi nhìn thấy hung khí T cầm theo là để đánh nhau nhưng D vẫn chở T đi để thực hiện hành vi, còn M biết T vừa chém Q3 bị thương nhưng vẫn tiếp tục đuổi theo và dùng tay đâm liên tiếp nhiều nhát vào đầu Q4, mục đích cùng với T gây thương tích cho Q4. Thương tích của Q3 là do T gây nên, do vậy T đóng vai trò chính trong vụ án; bị can D là người tiếp nhận ý chí từ bị can T, đã giúp sức bằng việc sử dụng xe máy chở T đi tìm và gây thương tích cho Q4; bị can M biết rõ bị can T mang theo hung khí để giải quyết mâu thuẫn đánh nhau và khi biết bị can T chém gây thương tích cho Q4, bị can M vẫn tiếp nhận ý chí, cùng chung mục đích, cùng chung hành động nhằm gây thương tích cho Q3 nên bị can D và bị can M cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò đồng phạm trong vụ án "Cố ý gây thương tích".

Như vậy, có đủ căn cứ xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

1. Họ và tên: **Nguyễn Bá T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/10/2005;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Thượng, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Không;

Bố đẻ: không xác định; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1984; đăng ký hộ khẩu tại thôn T 2, xã N, huyện S, tỉnh H. Nơi ở hiện nay: không rõ. Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất.

Bị can chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ nhỏ được ông bà ngoại nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau nghỉ học ở nhà.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy.

2. Họ và tên: **Phạm Đình D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/9/2006;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Thượng, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không

Bố đẻ: Phạm Đình Hoàng, sinh năm 1975; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1980 đều lao động tự do, trú tại thôn Thượng, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Gia đình có 03 anh chị em, bị can là con thứ 3.

Bị can chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 8/12, sau nghỉ học ở nhà.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/01/2022 đến nay.

3. Họ và tên: **Tạ Ngọc Bình M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/9/2005;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn T, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không;

Văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không;

Bố đẻ: Tạ Hồng Đ, sinh năm 1981; Mẹ đẻ: Bùi Thị O, sinh năm 1984, đều lao động tự do, trú tại thôn T, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Gia đình có 2 anh em, bị can là con thứ nhất;

Bị can chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 8/12, sau nghỉ học ở nhà.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/01/2022 đến nay.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Bá T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị can Phạm Đình D và Tạ Ngọc Bình M đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, được

quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích làm biến dạng vùng mặt của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

5. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Làm chết 02 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

6. Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị can đều thành khẩn khai báo; đã tác động đến gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại nên các bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với T, H, Q2 có đi cùng T xuống thôn Đông, xã Thụy Trình nhưng không biết mục đích của T là để đánh nhau, không biết việc T có mang hung khí. Khi T gây thương tích cho Q3 xong thì T, H, Q2 mới đi đến nơi và không tham gia bất kỳ hành vi gì giúp sức gì cho T trong việc gây nên thương tích cho Q4. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có căn cứ xử lý đối với T, Q2, H là đúng quy định pháp luật. Mặc dù địa điểm xảy ra vụ án là khu vực trước cửa nhà văn hóa thôn. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra vụ án là khoảng hơn 20 giờ, không có tập trung đông người, thời gian xảy ra rất ngắn, các bị can không hô hào, hò hét hoặc gây mất trật tự xung quanh nên không có căn cứ để xem xét, xử lý về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17A - 61311 mà D sử dụng làm phương tiện chở T đi gây thương tích. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là của Nguyễn Hải Anh, sinh năm 2003, trú tại thôn Thượng, xã Thụy Trình. Việc D tự ý lấy xe, Hải Anh không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy không quản lý, thu giữ và xử lý đối với anh Nguyễn Hải Anh là phù hợp.

Vì các căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy để xét xử bị can Nguyễn Bá T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; xét xử bị can Phạm Đình D và Tạ Ngọc Bình M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp quy định tại điểm khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

VKSND TỈNH THÁI BÌNH
VKSND HUYỆN THÁI THỤY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI

Độc lập – Tự

Thái Thụy, ngày 2

DANH SÁCH

Yêu cầu triệu tập người tham gia tố tụng đến phiên tòa

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	
1	Tạ Ngọc Bình M	2005	thôn Thượng, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	
2	Phạm Đình D	2006	thôn Thượng, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	
3	Vũ Văn Q4	2005	thôn Đông, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	
4	Phạm Đắc Tác	1959	thôn Đông, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	
	Nguyễn Quang T	2003	thôn Thượng, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	
	Nguyễn Bá H	2005	thôn Thượng, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	
	Nguyễn Minh Q2	2003	thôn Thượng, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	
5	Vũ Bá Q	2005	thôn Đông, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	
6	Trịnh Thị Quy	1962	thôn Thượng, xã Thụy Trình,	N

			huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	
--	--	--	---------------------------------	--